

Số: 826 /QĐ-ĐHTV

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc Xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của Trường Đại học Trung Ương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 8/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chương trình, giáo trình sử dụng chung các môn lý luận chính trị đối với đào tạo trình độ đại học các ngành không chuyên về lý luận chính trị;

Căn cứ Quyết định số 124A/QĐ-ĐHTV ngày 03/6/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Trung Ương;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-ĐHTV ngày 09/8/2022 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Trưng Vương và Quyết định số 337/QĐ-ĐHTV ngày 30/8/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Trưng Vương ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-ĐHTV ngày 09/8/2022;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc Xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của Trường Đại học Trưng Vương.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Khảo thí; Trường phòng Đảm bảo chất lượng, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu VT, ĐT, KT, TTr-PC



TS. Nguyễn Huy Oanh

QUY ĐỊNH

Về việc Xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của Trường Đại học Trung Vương

(Kèm theo Quyết định số 826 /QĐ-ĐHTV ngày 23 tháng 11 năm 2023)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định về việc xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Trung Vương.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên, học viên (gọi chung là người học) các ngành đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Trung Vương đã đạt trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học.

Điều 2. Tổ chức và quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Khoa quản lý ngành đào tạo kết hợp với các khoa chuyên môn (nếu có) thành lập Tổ xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (gọi tắt là Tổ). Tổ đảm bảo có tối thiểu 03 thành viên, trong đó, có 01 thành viên là lãnh đạo của đơn vị đồng thời là ủy viên của Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, thành viên còn lại là Trưởng hoặc Phó bộ môn phụ trách ngành đào tạo, giảng viên hoặc giáo vụ khoa.

Tổ có trách nhiệm lập bảng tổng hợp khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của từng người học, đối chiếu với chương trình đào tạo hiện hành (về tên học phần, nội dung học phần, số tín chỉ) và ý kiến đề xuất.

2. Phòng Đào tạo tham mưu Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (gọi tắt là Hội đồng). Hội đồng đảm bảo có tối thiểu 05 thành viên, gồm có: Chủ tịch Hội đồng (Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng), Ủy viên là lãnh đạo các khoa chuyên môn, Phòng Đào tạo, Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Thanh tra Pháp chế...

3. Căn cứ đề xuất của Tổ xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ và các quy định liên quan, Phòng Đào tạo đề nghị họp Hội đồng; Lập biên bản xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ; Tổng hợp kết quả trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4. Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập công bố kết quả cho sinh viên trước khi có Kế hoạch giảng dạy toàn khóa.

5. Các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý học phần có trong CTĐT và các đơn vị được phép cấp chứng chỉ và chứng nhận của Trường có trách nhiệm tư vấn về việc xét

miễn và công nhận điểm học phần, kiểm tra thông tin về chứng chỉ có liên quan nếu được yêu cầu.

6. Người học có trách nhiệm cung cấp bản sao có công chứng phụ lục văn bằng/bảng điểm trong hồ sơ tuyển sinh làm căn cứ xét và công nhận điểm học phần trong thời gian tối đa 01 tháng kể từ ngày có Quyết định trúng tuyển.

Điều 3. Hướng dẫn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Quy đổi số đơn vị học trình (ĐVHT)/số tiết/số tín chỉ (TC) của các học phần/môn học trong chương trình đào tạo mà người học đã tích lũy được ở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học sang số tín chỉ trong chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Trung Vương theo nguyên tắc:

03 ĐVHT hoặc 45 tiết \Leftrightarrow 02 TC	05 ĐVHT hoặc 75 tiết \Leftrightarrow 04 TC
04 ĐVHT hoặc 60 tiết \Leftrightarrow 03 TC	06 ĐVHT hoặc 90 tiết \Leftrightarrow 05 TC
07 ĐVHT hoặc 105 tiết \Leftrightarrow 06 TC	08 ĐVHT hoặc 120 tiết \Leftrightarrow 07 TC

2. Xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập các học phần/môn học và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho tất cả các học phần trong chương trình đào tạo đã học trước ở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học mà người học đã tích lũy được, có nội dung và khối lượng tương ứng với các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học.

3. Khối lượng học phần/môn học tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Trung Vương. Khối lượng học phần/môn học được công nhận, chuyển đổi theo thứ tự Khối kiến thức Giáo dục đại cương – Khối kiến thức Cơ sở ngành – Khối kiến thức Chuyên ngành, như sau:

a) Học phần/môn học trong chương trình đào tạo đã học trước ở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học mà người học đã tích lũy được và CTĐT trình độ đại học trùng nhau về tên gọi (hoặc khác nhau về tên gọi nhưng tương đương về nội dung chương trình) và có số tín chỉ lớn hơn hoặc bằng so với chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường được miễn toàn bộ học phần/môn học đó. Điểm đánh giá học phần/môn học trong chương trình đào tạo đã học trước ở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học mà người học đã tích lũy được giữ nguyên để làm cơ sở đánh giá và xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho học phần tương ứng ở trình độ đại học;

b) Học phần/môn học trong chương trình đào tạo đã học trước ở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học mà người học đã tích lũy được có nội dung, số tín chỉ (sau khi quy đổi) tương đương với 01 (một) hoặc nhiều học phần ở trình độ đại học thì công nhận giá trị kết quả học tập cho các học phần tương ứng ở trình độ đại học.

c) Các học phần/môn học trong chương trình đào tạo đã học trước ở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học mà người học đã tích lũy được có nội dung, số tín chỉ

(sau khi quy đổi) là hợp nhất 02 (hai) hay nhiều học phần/môn học ở trình độ đại học thì công nhận giá trị kết quả học tập cho các học phần tương ứng ở trình độ đại học.

Điều 4. Hướng dẫn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các môn Lý luận chính trị

1. Đối tượng được xét công nhận kết quả học tập tất cả các học phần

a) Người học có bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học của Việt Nam hoặc các trường liên kết mở tại Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần Lý luận chính trị có nội dung và số tín chỉ (đơn vị học trình, số giờ giảng) tương đương;

b) Người học đã được đào tạo các học phần Lý luận chính trị theo Công văn số 3056/BGDĐT-GDDH ngày 19/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị gồm có các học phần Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

c) Người học có bằng cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị.

2. Đối tượng được xét công nhận kết quả học tập một số học phần

a) Người học đã được đào tạo các học phần Lý luận chính trị theo khung chương trình ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gồm có học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1, Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2, Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh và đối tượng đã có bằng trung cấp lý luận chính trị phải học bổ sung kiến thức học phần “Chủ nghĩa xã hội khoa học”.

b) Người học đã học một trong số các học phần theo CTĐT có số tín chỉ, ĐVHT/tiết/giờ giảng tương đương (theo Điều 3) thì được công nhận học phần đó và phải học bổ sung những học phần còn lại.

Điều 5. Hướng dẫn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần ngoại ngữ căn bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương

1. Người học được miễn các học phần Anh văn căn bản (Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3) nếu đạt một trong các điều kiện sau đây:

a) Có Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Chứng chỉ tiếng Anh tối thiểu được quy đổi tương đương như tại Phụ lục 1 trong thời hạn 2 năm.

b) Người học là người nước ngoài theo học tại Trường bằng tiếng Việt có nguyện vọng không học các học phần ngoại ngữ căn bản (với điều kiện các học phần ngoại ngữ là tự chọn).

c) Người học đã có bằng đại học, cao đẳng của cơ sở đào tạo có CTĐT được giảng dạy bằng tiếng Anh.

d) Người học đã có bằng đại học, cao đẳng ngành Ngôn ngữ Anh.

2. Người học được miễn một trong số các học phần tiếng Anh tương ứng theo Điều 3 của Quy định này.

3. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng xem xét quyết định.

Điều 6. Hướng dẫn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần tin học căn bản/tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương

1. Người học có chứng chỉ Tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao do Trường Đại học Trưng Vương cấp; Chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc MOS (Word/Excel/PowerPoint).

2. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp/cao đẳng/đại học các ngành thuộc nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin.

3. Người học được miễn học phần Tin học căn bản tương ứng theo Điều 3 của Quy định này.

Điều 7. Hướng dẫn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần Giáo dục Quốc phòng – An ninh

1. Công nhận, chuyển đổi tín chỉ học phần/môn học Giáo dục Quốc phòng – An ninh (GDQP&AN) đối với người học trong thời gian áp dụng Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 08/09/2015 về việc Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, gồm có:

a) Có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học do các trường quân đội, công an cấp;

b) Có văn bằng được đào tạo như sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học chính quy, đại học vừa làm vừa học;

- Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm chính quy, cao đẳng sư phạm vừa làm vừa học từ sau 12/09/2012;

- Bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy, vừa làm vừa học các năm từ sau ngày 12/09/2012 đến trước ngày 13/01/2017 được công nhận theo Thông tư 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/09/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình GDQP&AN.

c) Người học là người nước ngoài;

d) Người học có Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học Bồi dưỡng Quốc phòng-An ninh dành cho đối tượng 1, 2, 3.

2. Đối tượng được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự trong chương trình GDQP&AN theo quy định hiện hành của Trung tâm GDQP&AN, bao gồm:

a) Người học là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;

b) Người học không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;

c) Người học đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

Điều 8. Hướng dẫn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần Giáo dục thể chất

1. Công nhận, chuyển đổi tín chỉ khi có Chứng chỉ Giáo dục thể chất (GDTC) do các cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng, đại học cấp.

2. Người học đã tốt nghiệp đại học (có tích lũy các học phần GDTC trong bảng điểm/phụ lục văn bằng).

3. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành thể dục thể thao.

4. Người học là người khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC được bố trí học các học phần thể thao trí tuệ để thay thế.

5. Người học đạt huy chương (kèm giấy chứng nhận) từ giải 3 cấp tỉnh trở lên đối với môn thi đấu là học phần trong CTĐT của Trường.

Điều 9. Công nhận kết quả học phần

1. Điểm xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ đối với mỗi học phần được ghi nhận trong bảng kết quả học tập toàn khóa và được ghi là điểm “M”.

2. Bảng kết quả học tập toàn khóa phải ghi đầy đủ kết quả học tập các học phần được đào tạo tại Trường Đại học Trung Vương. Các học phần xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ các học phần/môn học không được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

3. Xếp hạng tốt nghiệp của người học được xác định trên cơ sở điểm trung bình chung tích lũy các học phần được đào tạo tại Trường Đại học Trung Vương.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trường các đơn vị có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; ghi nhận, kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm Quy định; hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người học và giảng viên đối với các vấn đề có liên quan; thực hiện việc báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Ban Giám hiệu.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề liên quan đến Quy định này, đơn vị, cá nhân phản ánh với Ban Giám hiệu (thông qua Phòng Đào tạo) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung. *SV*

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Huy Oanh

PHỤ LỤC
CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH) ĐƯỢC QUY ĐỊNH

Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
		Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
	TOEFL ITP	450-499	
	IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
	Aptis ESOL	B1	B2

* Ghi chú: Địa điểm tổ chức thi cấp chứng chỉ được Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận 

